

Phẩm 28: RẢI HOA CÚNG DƯỜNG

Bấy giờ trong đại hội có vô lượng, vô số chúng trời Ba mươi ba, vui mừng hớn hở, đồng đem hương hoa vi diệu trên trời, dâng lên Như Lai và các Bồ-tát. Khi ấy, trong chúng có sáu ngàn Bí-sô đều từ tòa đứng dậy, đánh lễ dưới chân Phật, lệch che vai trái, gối phải quỳ sát đất, chắp tay, cúi đầu, hướng về Thế Tôn. Nhờ thần lực của Phật, nên trong lòng bàn tay của mỗi người, tự nhiên đầy dẫy hương hoa vi diệu. Chúng Bí-sô này vui mừng hớn hở, được điều chưa từng có. Mỗi người đem hoa này dâng lên Phật và các Bồ-tát. Dâng hoa xong, đồng phát nguyện:

–Chúng con nhờ năng lực căn lành thù thắng này, nguyện thường được an trụ vào hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để mau thẳng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Thế Tôn mỉm cười. Như thường pháp của chư Phật là từ nơi mặt, Thế Tôn phóng ra vô số hào quang xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím, bích, lục, màu vàng bạc, pha lê... chiếu khắp vô lượng, vô biên quốc độ của chư Phật, trên đến trời Phạm thế, dưới thấu phong luân và lần hồi trở lại xoay quanh bên hữu của Phật ba vòng rồi nhập vào nơi đỉnh đầu.

Khi ấy, A-nan-đà đứng dậy, chắp tay đánh lễ Phật, bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào Thế Tôn hiện mỉm cười như vậy? Chư Phật hiện mỉm cười chẳng phải là không có nhân duyên. Cúi xin Như Lai thương xót chỉ dạy.

Phật bảo A-nan-đà:

–Các Bí-sô này, trong kiếp Tinh dụ ở đời vị lai, đều được thành Phật đồng danh hiệu là Tấn Hoa, đầy đủ mười hiệu, số Thanh văn Tăng tất cả bằng nhau, số tuổi thọ cũng đồng hai mươi ngàn kiếp. Ngôn giáo của mỗi một Đức Phật kia diễn ra, lý thú sâu rộng, lưu hành và ban bố khắp trời, người. Chánh pháp trụ thế hai vạn kiếp. Cõi nước của chư Phật kia rộng rãi, trang nghiêm thanh tịnh, người vật phồn thịnh, giàu vui. Các Đức Như Lai kia ở cõi nước của mình, đem các đệ tử du hành quanh khắp thôn, thành, làng xóm, quốc ấp, vương đô, để chuyển vận bánh xe diệu pháp, độ chúng trời, người, làm cho được lợi ích an vui thù thắng. Ở nơi các Đức Thế Tôn kia qua lại an trụ, ngày đêm thường mưa hoa đẹp năm sắc. Do nhân duyên này nên Ta mỉm cười.

Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát nào muốn được an trụ tối thắng trụ, thì phải trụ hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát nào muốn được an trụ Như Lai trụ, thì phải trụ vào hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho được rốt ráo; thì Đại Bồ-tát này đời trước: hoặc là từ loài người chết, sinh trở lại nơi đây; hoặc từ trên trời Đổ-sử-đa chết, sinh lại nhân gian. Vì sao? Vì Bồ-tát đó, ở đời trước: hoặc ngay trong loài người, hoặc ở trên trời, đã từng được nghe tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên đời này thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết, Như Lai hiện thấy nếu Đại Bồ-tát siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không đoái hoài đến thân mạng, của cải thì nhất định không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Khánh Hỷ, loài hữu tình nào ưa thích, lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe xong, thọ trì, đọc tụng, biên chép, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, tuyên thuyết,

mở bày, khuyên răn, chỉ dạy cho các thiện nam trụ Bồ-tát thừa..., thì nên biết, vị đó là Đại Bồ-tát, quá khứ từng gần gũi theo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nghe xong, thọ trì, đọc tụng, biên chép, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, cũng từng vì kẻ khác mà tuyên thuyết, mở bày, khuyên răn, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên đời này có thể làm xong việc như vậy.

Khánh Hỷ nên biết, loại hữu tình này đã từng ở chỗ vô lượng chư Phật trong quá khứ, trồng các căn lành, nên đời này thường làm được những việc như vậy. Loại hữu tình này thường nghĩ thế này: “Ta đời trước chẳng phải chỉ từ nơi Thanh văn... nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, mà nhất định đã theo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Ta đời trước chẳng phải chỉ gần gũi, cúng dường, trồng các căn lành nơi Thanh văn,... mà nhất định đã gần gũi, cúng dường, trồng các căn lành nơi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Do nhân duyên này, nên nay được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền ưa thích thọ trì, đọc tụng, biên chép, siêng năng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, tuyên thuyết cho tất cả hữu tình không hề mỗi mệ.”

Khánh Hỷ, nếu hữu tình chẳng kinh, chẳng sợ, lại ưa thích lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, biên chép, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp; hoặc pháp, hoặc nghĩa, hoặc văn, hoặc ý đều thông suốt hoàn toàn và tùy thuận tu học; thì các hữu tình này chính là đang đến gần Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác của chúng Ta.

Khánh Hỷ nên biết, nếu loài hữu tình nào, nghe thuyết nghĩa thú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, mà hết lòng tin hiểu, không hủy báng, không ngăn cản, phá hoại thì các hữu tình đó đã từng cúng dường vô lượng chư Phật đã trồng nhiều căn lành nơi chư Phật, cũng được vô lượng bạn lành hộ trì.

Khánh Hỷ, nếu các hữu tình nào thường trồng các căn lành nơi ruộng phước tối thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuy nhất định sẽ đắc, hoặc quả Thanh văn, quả Độc giác, quả Như Lai, nhưng còn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì cần phải thông suốt hoàn toàn nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, không ngăn ngại, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát, làm cho thật viên mãn.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát có thể thông suốt hoàn toàn nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không bị chướng ngại, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát thật viên mãn, Đại Bồ-tát này không chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chỉ trụ địa vị Thanh văn, Độc giác thì chắc chắn không có lẽ đó. Thế nên, nếu các Đại Bồ-tát nào muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên thông suốt hoàn toàn nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa để không còn chướng ngại, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát thật là viên mãn.

Thế nên Khánh Hỷ, Ta đem kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phó chúc cho ông. Ông nên chính mình thọ trì, đọc tụng thông suốt, đừng để quên mất.

Khánh Hỷ nên biết, trừ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này ra, việc thọ trì các pháp khác mà Ta đã giảng thuyết, giả sử có quên mất, thì tội đó còn nhẹ, nhưng nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thọ trì không đúng, cho đến chỉ quên mất một câu thì tội đó rất nặng.

Khánh hỷ nên biết, nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ ít có thể thọ trì đúng một câu chẳng quên mất thì phước được vô lượng. Còn nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thọ trì đúng, dẫn cho quên mất chỉ một câu thì

mắc tội rất nặng ngang với lượng phước như trước.

Thế nên Khánh Hỷ, Ta đem kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này ân cần phó chúc cho ông. Ông phải tự mình thọ trì, đọc tụng cho thông suốt, tư duy đúng pháp; giảng thuyết, phân biệt, chỉ dạy cho tất cả mọi người, làm cho người thọ trì hiểu rõ hoàn toàn văn nghĩa, ý thú.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tư duy đúng pháp và giảng thuyết rộng rãi cho tất cả mọi người, phân biệt, chỉ dạy, làm cho mọi người hiểu rõ thì Đại Bồ-tát này chính là người thọ trì, bảo vệ và làm cho phát triển sự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khánh Hỷ nên biết, nếu loài hữu tình nào phát tâm ân cần thanh tịnh, đang ở chỗ Ta, muốn đem các tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Ta, không mỗi một, thì nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn Bát-nhã ba-la-mật-đa, tư duy đúng pháp, giảng thuyết, phân biệt, chỉ dạy rộng rãi cho mọi người, làm cho họ hiểu rõ hoặc biên chép và dùng các thứ báu, trang sức xinh đẹp, thường đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa và không nên lười bỏ.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì chính là hiện tiền cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Ta và chư Phật trong mười phương ba đời.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà phát tâm ân cần thanh tịnh, cung kính, ưa thích, thì chính là phát tâm ân cần thanh tịnh, cung kính, ưa thích chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, hiện tại, vị lai.

Khánh Hỷ, nếu ông ưa mến Ta, không xa rời Ta, thì cũng phải ưa mến, không xa rời kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến một câu cũng đừng để quên mất.

Khánh Hỷ, Ta nói nhân duyên phó chúc kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, dù trải qua vô lượng trăm ngàn đại kiếp cũng không thể nói hết. Tóm tắt mà nói, như Ta đã là Đại Sư của các ông thì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết cũng là Đại sư của các ông. Các ông, Trời, Người, A-tố-lạc... kính trọng Ta thì cũng phải kính trọng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thế nên Khánh Hỷ, Ta dùng vô lượng phương tiện thiện xảo, phó chúc kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho ông, ông nên thọ trì không để quên mất. Nay Ta đem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, trước vô lượng đại chúng Trời, Người, A-tố-lạc... mà phó chúc cho ông, ông nên chính mình thọ trì đừng để quên mất.

Khánh Hỷ, Ta nay thành thật bảo ông, những người với lòng tin thanh tịnh, muốn không bỏ Phật, muốn không bỏ Pháp, muốn không bỏ Tăng, lại muốn không bỏ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ba đời đã chứng, thì nhất định không nên xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như vậy gọi đó là pháp của chư Phật chúng Ta khuyên răn, chỉ dạy các đệ tử vậy.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào ưa thích lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng pháp, dùng vô lượng pháp môn giảng thuyết rộng rãi cho mọi người, phân biệt chỉ dạy, trình bày, xây dựng, làm cho người kia hiểu rõ, tinh tấn tu hành thì các thiện nam, thiện nữ này sẽ mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, có thể mau viên mãn trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì trí Nhất thiết

trí của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà được phát sinh vậy.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật ba đời đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà sinh ra quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nên Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát nào muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của các Đại Bồ-tát, sinh ra các Đại Bồ-tát vậy.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào siêng học sáu pháp Ba-la-mật-đa, thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nên Khánh Hỷ, Ta đem sáu pháp Ba-la-mật-đa này giao phó cho ông, ông nên chính mình thọ trì đừng để quên mất. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy, chính là kho tàng pháp vô tận của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Tất cả pháp của Phật đều từ đây mà sinh ra vậy.

Khánh Hỷ nên biết, pháp yếu mà chư Phật Thế Tôn ba đời thuyết ra, đều là từ kho tàng pháp vô tận của sáu pháp Ba-la-mật-đa lưu xuất ra.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời, đều nương nơi kho tàng pháp vô tận của sáu pháp Ba-la-mật-đa tinh tấn tu học mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ nên biết, đệ tử Thanh văn của chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời, đều nương nơi kho tàng pháp vô tận của sáu pháp Ba-la-mật-đa tinh tấn tu học xong, chính mình sẽ nhập Vô-dư Niết-bàn.

Này Khánh Hỷ, giả sử ông vì các hàng Thanh văn thừa mà thuyết pháp Thanh văn; do pháp này nên hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, tất cả đều đắc quả A-la-hán, như vậy là chưa vì Ta, làm đệ tử Phật mà làm việc nên làm. Nếu ông vì các hàng Bồ-tát thừa, tuyên thuyết một câu pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì liền gọi đó là vì Ta, làm đệ tử Phật và làm việc đáng làm. Ta rất tùy hỷ với việc làm như vậy, ông phải giáo hóa cho tất cả hữu tình thế giới ba lần ngàn, làm cho đều đắc quả A-la-hán.

Khánh Hỷ, giả sử tất cả hữu tình thế giới ba lần ngàn, nhờ năng lực giáo hóa của người khác, đồng một lúc đều được làm thân người, đồng một lúc chứng quả A-la-hán. Các A-la-hán này đều có tu tập các việc phước nghiệp về bố thí, trì giới. Ý ông thế nào? Các việc phước nghiệp kia có nhiều không?

Khánh Hỷ bạch:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thế! Các việc phước nghiệp kia vô lượng, vô biên.

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Nếu có Thanh văn nào có thể thuyết pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho Bồ-tát trải qua một ngày đêm thì phước đạt được nhiều hơn người kia.

Khánh Hỷ nên biết, để việc một ngày đêm qua một bên, chỉ chừng một ngày. Lại để một ngày qua một bên, chỉ chừng nửa ngày. Lại để nửa ngày qua một bên, chỉ chừng một giờ. Lại để một giờ qua một bên, chỉ chừng khoảng một bữa ăn. Lại để khoảng một bữa ăn qua một bên, chỉ chừng giây lát. Lại để khoảng giây lát qua một bên, chỉ chừng chốc lát. Lại để chốc lát qua một bên, chỉ chừng khoảng khảy móng tay; hạng người Thanh văn này thường tuyên thuyết pháp tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho Bồ-tát, thì phước đạt được càng nhiều hơn trước. Vì sao? Vì phước đạt được của người Thanh

văn này, vượt qua tất cả các căn lành của Thanh văn và Độc giác vậy.

Lại nữa Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát nào tuyên thuyết các pháp cho người Thanh văn, giả sử tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, nhờ pháp này nên đều chứng quả A-la-hán, đều đầy đủ các thứ phước thù thắng, thì ý ông thế nào? Đại Bồ-tát này do nhân duyên như vậy, đạt được phước có nhiều không?

Khánh Hỷ thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ! Phước đức của Đại Bồ-tát này đạt được nhiều vô lượng, vô biên.

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Nếu Đại Bồ-tát nào, tuyên thuyết pháp tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho các thiện nam Thanh văn thừa, hoặc thiện nam Độc giác thừa, hoặc thiện nam Vô thượng thừa... trải qua một ngày đêm thì phước đạt được càng nhiều hơn trước.

Khánh Hỷ nên biết, để việc một ngày đêm qua một bên, chỉ chừng một ngày. Lại để một ngày qua một bên, chỉ chừng nửa ngày. Lại để nửa ngày qua một bên, chỉ chừng một giờ. Lại để một giờ qua một bên, chỉ chừng khoảng một bữa ăn. Lại để khoảng một bữa ăn qua một bên, chỉ chừng giây lát. Lại để khoảng giây lát qua một bên, chỉ chừng chốc lát. Lại để chốc lát qua một bên, chỉ chừng khoảng khảy móng tay, Đại Bồ-tát này thường tuyên thuyết pháp tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho các thiện nam nơi ba thừa thì phước đức đạt được càng nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì pháp thí tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vượt qua tất cả pháp thí tương ứng Thanh văn, Độc giác và các căn lành của Nhị thừa kia vậy. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát này, tự cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng dùng pháp tương ứng Đại thừa chỉ dạy, khuyến khích, dắt dẫn, khen ngợi, khích lệ các hữu tình khác, làm cho họ không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tốt.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát này tự tu Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng dạy người khác tu Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tự trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng dạy người khác trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Tự trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng dạy người khác trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Tự trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng dạy người khác trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tự tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng dạy người khác tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Tự tu bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng dạy người khác tu bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Tự tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng dạy người khác tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Tự tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, cũng dạy người khác tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ. Tự tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, cũng dạy người khác tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân. Tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng dạy người khác tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Tự tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng dạy người khác tu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tự tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dạy người khác tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tự tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, cũng dạy người khác tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Tự tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng dạy người khác tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tự tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng dạy



người khác tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Tự tu hạnh Đại Bồ-tát, cũng dạy người khác tu hạnh Đại Bồ-tát. Tự tu quả vị Giác ngộ cao tột, cũng dạy người khác tu quả vị Giác ngộ cao tột. Tự tu trí Nhất thiết trí, cũng dạy người khác tu trí Nhất thiết trí. Nhờ nhân duyên này, căn lành tăng trưởng, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát này đã thành tựu căn lành thù thắng như vậy, nhớ nghĩ đến căn lành thù thắng như thế mà thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột, thì chắc chắn điều không thể xảy ra.

Khi ấy, Đức Thế Tôn với bốn chúng vây quanh, Ngài khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa, giao phó, dạy bảo A-nan-đà để thọ trì; xong Ngài đứng trước đại hội, gồm đại chúng và tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tố-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... bằng năng lực thần thông, Ngài làm cho đại chúng đều thấy Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác với đại chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh tuyên thuyết diệu pháp cho hội chúng đông nhiều như biển và làm cho thấy tướng nghiêm tịnh của cõi kia.

Thanh văn Tăng cõi đó đều là A-la-hán, các lậu đã sạch, không còn phiền não, được chân thật tự tại, tâm lành được giải thoát hoàn toàn, tuệ lành được giải thoát hoàn toàn, như ngựa khôn được điều luyện, cũng như rồng lớn, việc đáng làm đã làm xong, việc giải bày cũng đã giải bày xong, đã vứt bỏ các gánh nặng, đạt được lợi ích, dứt các trói buộc, tự biết đã được giải thoát, tâm chí tự tại, rớt ráo hàng đầu.

Bồ-tát Tăng ở cõi đó, tất cả đều là những người rất mong sự hiểu biết, đã đắc Đà-la-ni và vô ngại biện tài, thành tựu vô lượng công đức vi diệu không thể nghĩ bàn, không thể đo lường.

Phật thu hồi thần lực, làm cho hội chúng Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước,... này, không còn thấy Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát kia và đại chúng khác cùng tướng trang nghiêm, thanh tịnh của cõi Phật kia. Chúng hội và cõi trang nghiêm thanh tịnh của Phật kia hoàn toàn chẳng phải đối tượng của nhãn căn ở cõi này thấy tới được. Vì sao? Vì Phật thu hồi thần lực, nên không thể thấy được cảnh ở xa kia vậy.

Khi ấy, Phật hỏi A-nan-đà:

–Ông có còn thấy cõi nước và chúng hội của Như Lai Bất Động nữa không?

A-nan-đà thưa:

–Con không còn thấy những việc đó, vì chẳng phải khả năng của mắt này đạt tới được.

Phật bảo Cù thọ A-nan-đà:

–Như chúng hội và cõi nước của Như Lai kia chẳng phải là cảnh giới của mắt ở cõi này có thể thấy được. Thế nên biết, các pháp cũng như vậy, chẳng phải cảnh giới mà nhãn căn... có thể đạt tới được.

Khánh Hỷ nên biết, vì pháp chẳng hành pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp, pháp chẳng chứng pháp.

Khánh Hỷ nên biết, tánh tất cả pháp không người tu, không người thấy, không người biết, không người chứng, không hành động, không tạo tác. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không tác dụng. Người chấp giữ, sự chấp giữ đều như hư không, vì tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, người và sự nghĩ bàn đều như người do biến hóa, vì tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp không tạo tác, không lãnh thọ, như bóng sáng... chẳng chắc thật vậy.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát luôn tu như vậy, luôn thấy như vậy, luôn biết như vậy, luôn chứng như vậy thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và cũng không chấp trước tướng các pháp này.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát muốn được mau chứng viên mãn tất cả Ba-la-mật-đa cho đến rốt ráo tất cả pháp giải thoát thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì người học như vậy đối với các pháp học là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên, làm lợi ích an lạc cho tất cả thế gian, là nơi nương tựa, giúp đỡ cho người không nơi nương tựa, giúp đỡ. Chư Phật Thế Tôn cho phép khen ngợi người tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật Bồ-tát học pháp học này xong, trụ trong pháp học đó, thường dùng ngón tay phải hoặc ngón chân phải nhấc lấy thế giới ba lần ngàn, ném qua phương khác hoặc trả lại chỗ cũ mà hữu tình trong đó chẳng hay biết, chẳng tổn hại, chẳng sợ hãi. Vì sao? Vì công đức oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nghĩ bàn. Chư Phật và các Bồ-tát ở quá khứ, vị lai, hiện tại học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thì đối với quá khứ, vị lai, hiện tại và pháp vô vi tất cả đều được tri kiến vô ngại.

Thế nên Khánh Hỷ, Ta bảo: “Thường học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong sự học đó, nó là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên của các pháp học”

Khánh Hỷ nên biết, nếu có người muốn nắm lấy lượng và biên giới của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì cũng giống như kẻ ngu si muốn nắm lấy lượng và biên giới của hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô lượng và không biên giới vậy.

Khánh Hỷ nên biết, Ta hoàn toàn không nói công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như danh thân... có biên giới, có hạn lượng. Vì sao? Vì danh cú, văn thân là pháp có hạn lượng, còn công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp không có hạn lượng, chẳng phải danh thân... Có thể lường được công đức, lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng phải công đức, lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà lường được.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

– Vì nhân duyên nào nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không lường?

Phật bảo Khánh Hỷ:

– Bát-nhã ba-la-mật-đa, tánh vô tận, nên nói là không lường; tánh xa lìa, nên nói là không lường; tánh vắng lặng, nên nói là không lường; như Niết-bàn, nên nói là không lường; như hư không, nên nói là không lường; nhiều công đức, nên nói là không lường; không biên cương, nên nói là không lường; không thể lường nên nói là không lường.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật ba đời đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa, viên mãn và hoàn toàn và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; vì các hữu tình mà tuyên thuyết chỉ dạy nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này luôn không dứt hết. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rộng lớn như hư không, không thể cùng tận vậy.

Khánh Hỷ nên biết, có người muốn cùng tận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tức là muốn cùng tận biên giới hư không. Thế nên Khánh Hỷ, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói là không cùng tận. Do không cùng tận nên nói là không lường.

Khi ấy, Thiện Hiện nghĩ: “Chỗ này sâu xa, ta nên thưa hỏi Phật.” Nghĩ xong, bạch

Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, vì lẽ gì Như Lai dạy là không cùng tận?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như hư không rộng lớn, không thể cùng tận nên nói là không cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát làm thế nào để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nên quán sắc vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thọ, tưởng, hành, thức vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xứ vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc xứ vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn thức giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xúc vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán địa giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhân duyên vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán vô minh vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên quán sắc như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thọ, tưởng, hành, thức như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xứ như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc xứ như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp, xứ như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên



quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn thức giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xúc như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán địa giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhân duyên như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán vô minh như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên làm như thế để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát quán sát mười hai duyên khởi xa lìa hai bên như thế. Các Đại Bồ-tát quán sát mười hai duyên khởi, không chính giữa, không chung quanh. Đây là Diệu quán bất cộng của chúng Đại Bồ-tát. Nghĩa là, cần phải an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, mới có thể quán sát đúng đắn lý thú sâu xa của mười hai duyên khởi như thế; như hư không rộng lớn không thể cùng tận, thì mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào đem hành tướng như hư không vô tận, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát đúng đắn mười hai duyên khởi, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu các Đại Bồ-tát nào thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột, thì đều là do suy nghĩ không y vào ý nghĩ phương tiện thiện xảo như thế. Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hiểu biết đúng thì nên dùng hành tướng vô tận nào để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nên dùng hành tướng vô tận nào để quán sát đúng mười hai duyên khởi?

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nếu thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột thì đều là do xa lìa phát khởi phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nếu không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột thì là tất cả đều do nương nhờ vào phát khởi phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này, nhờ nương vào phương tiện thiện xảo như vậy để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng hành tướng như hư không vô tận, để quán sát đúng mười hai duyên khởi. Do nhân duyên này nên mau có thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mau có thể chứng được trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi quán sát pháp duyên khởi như vậy, không thấy có một pháp nào là không do nhân mà sinh ra, không thấy có một pháp nào tánh tướng thường trụ, không thấy có một pháp nào có người tạo tác và lãnh thọ.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng hành tướng như hư không vô tận, quán sát đúng mười hai duyên khởi để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu các hạnh của Đại Bồ-tát, để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng hành tướng như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán sát đúng mười hai duyên khởi thì bấy giờ Đại Bồ-tát chẳng thấy sắc uẩn, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức, uẩn; chẳng thấy nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng thấy sắc xứ, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng thấy nhãn giới, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng thấy sắc giới, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng thấy nhãn thức giới, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng thấy nhãn xúc, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng thấy nhân duyên, chẳng thấy đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng thấy vô minh, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng thấy Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng thấy pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chẳng thấy chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng thấy Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chẳng thấy bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chẳng thấy bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng thấy pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chẳng thấy tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chẳng thấy bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai. Chẳng thấy bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng thấy năm loại mắt, sáu phép thần thông; chẳng thấy mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng thấy ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; chẳng thấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chẳng thấy trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng thấy Dự lưu quả cho đến Độc giác Bồ-đề; chẳng thấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng thấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; chẳng thấy trí Nhất thiết trí; chẳng thấy thế giới của Đức Phật này, chẳng thấy thế giới của Đức Phật kia; chẳng thấy có pháp để có thể thấy được thế giới của Phật này, Phật kia.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào thường thực hành như vậy, thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì bấy giờ ác ma rất buồn khổ như trúng tên độc. Ví như có người chết mất cha mẹ, thân tâm buồn khổ, thì ác ma cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, chỉ có một ác ma thấy các Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sinh tâm rất buồn khổ như trúng tên độc hay là có nhiều ác ma? Hay là tất cả ác ma khắp thế giới ba lần ngàn cũng đều như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả ác ma khắp thế giới ba lần ngàn, thấy các Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đều rất buồn khổ như trúng tên độc. Mỗi người chẳng thể an ổn nơi chỗ ngồi của mình. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát nào trụ vào hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; thì thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc... xét tìm lỗi của người đó hoàn toàn chẳng có được, thì chẳng thể làm rối loạn, làm chướng ngại được.

Thế nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì phải siêng năng an trụ vào hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào thường siêng năng an trụ vào hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì thường tu viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào có thể chính mình tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể tu đầy đủ viên mãn tất cả Ba-la-mật-đa, có thể biết rõ ràng việc khó khăn xảy ra để xa lìa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào muốn chính mình giữ gìn phương tiện thiện xảo, thì nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lại phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa; thì khi ấy, chư Phật Thế Tôn ở vô lượng, vô số thế giới hiện đang thuyết pháp, tất cả đều hộ niệm. Đại Bồ-tát này nên nghĩ: “Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra trí Nhất thiết.” Đại Bồ-tát này nghĩ như vậy xong, lại suy nghĩ: “Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng đắc pháp, ta cũng sẽ chứng đắc.”

Như vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ như vậy; trải qua khoảng khắc khảy móng tay thì công đức sinh ra đã hơn công đức đạt được của các chúng Bồ-tát trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng tu hạnh Bồ thí; huống là có thể trải qua một ngày hay nửa ngày tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhớ nghĩ, tư duy về công đức của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào trải qua một ngày, hoặc cho đến chỉ trải qua trong khoảng khảy móng tay mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhớ nghĩ tư duy công đức của chư Phật, thì Đại Bồ-tát này không lâu sẽ trụ địa vị không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thường được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát thường được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm, thì nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chẳng còn rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác... Đại Bồ-tát này nhất định chẳng còn đọa vào các nẻo ác, chắc chắn không sinh trong cõi vô gián địa ngục; thường sinh nẻo lành, không xa lìa chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhớ nghĩ, tư duy về công đức của chư Phật phải trải qua khoảng khảy móng tay mà còn được vô biên công đức lợi ích thù thắng; huống chi là trải qua một ngày hoặc hơn một ngày tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhớ nghĩ, tư duy về công đức của chư Phật. Như Đại Bồ-tát Hương Tượng, luôn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhớ nghĩ, tư duy công đức của chư Phật thường không xa lìa, nên Đại Bồ-tát này được trụ ở chỗ Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bất Động và đang tu hành phạm hạnh.

